SỞ Y TẾ TỈNH BẮC GIANG
TT Y TẾ HUYỆN LỤC NGẠN

Số: 585 /TTYT-KD

V/v mời báo giá hàng hóa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lục Ngạn, ngày 08 tháng 8 năm 2024

THƯ MỜI THAM GIA BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế.

Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua vắc xin, sinh phẩm tiêm chủng dịch vụ năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn.

2. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá: Phạm Đức Thương – Trưởng Khoa Dược, vật tư TTBYT; ĐT: 0912.524.359

3. Địa chỉ nhận báo giá:

- Địa chỉ hộp thư điện tử của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn: địa chỉ mail: **trungtamytelucngan@gmail.com.**

- Địa chỉ nhận bản gốc báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn, địa chỉ: Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4. Thời gian nhận báo giá: từ ngày **08/8/2024** đến hết 16 giờ 30 phút ngày **18/8/2024**.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Yêu cầu các đơn vị báo giá đầy đủ tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo danh mục trên.

Bản báo giá/ biểu báo giá phải do đại điện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp, kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LỤC NGẠN

Đỗ Văn Sinh

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Công văn số /TTYT-KD ngày /8/2024)

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Virus dại bất hoạt (chủng L.Pasteur 2061 Vero 15 passage, nuôi cấy trên tế bào Vero)	Nhóm 5	≥ 2,5 IU/0,5ml	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	3,000
2	Virus dại bất hoạt (chủng Wistar PM/WI 38 1503-3M) ≥ 2,5 IU	Nhóm 1	≥ 2,5 IU/0,5ml	Đường tiêm	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên	Lọ	2,000
3	Kháng thể kháng vi rút dại	Nhóm 4	1000 IU/5ml	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	200
4	Globulin kháng độc tố uốn ván	Nhóm 4	1500 IU/ống	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Ống	200
5	Giải độc tố uốn ván tinh chế	Nhóm 4	≥ 40 UI/ 0,5ml	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Ống	300
6	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%)	Nhóm 5	20mcg/1ml	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	600
7	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%)	Nhóm 5	10mcg/0,5ml	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	100
8	Virus sởi; virus quai bị; virus rubella	Nhóm 1	>=1000 CCID50; >=12500 CCID50; >=1000 CCID50	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	200
9	Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B	Nhóm 2	15 mcg + 15mcg + 15 mcg; + 5mcg/0,5ml	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Bơm tiêm	500

10	A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190); A/South Australia/34/2019 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197) B/Washington/02/2019 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã)	Nhóm 1	15 micrograms HA + 15 micrograms HA + 15 micrograms HA + 15 micrograms HA/0,5ml	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Bơm tiêm	500
11	Vaccin ngừa ung thư cổ tử cung (vaccin tái tổ hợp tứ giá phòng vi rút HPV ở người týp 6, 11,16,18.	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5ml chứa 20mcg protein L1 HPV6 ; 40mcg protein L1 HPV11; 40mcg l1 HPV 16; 20mcg protein L1 HPV18	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	150
12	Vaccin ngừa ung thư cổ tử cung: (protein L1 HPV týp 6; protein L1 HPV týp 11; protein L1 HPV týp 16; protein L1 HPV týp 18; protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58)	Nhóm 1	30mcg, 40mcg, 60mcg, 40mcg, 20mcg/0,5ml	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Bơm tiêm	500
13	Mỗi liều 1,5ml chứa: Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414	Nhóm 1	$\geq 10^{6.0} CCID_{50}$	Đường uống	Dung dịch/nhũ dịch/hỗn dịch uống	Ống/tuýp	200
14	Rotavirus G1 human-bovine reassortant; Rotavirus G2 human-bovine reassortant; Rotavirus G3 human-bovine reassortant; Rotavirus G4 human-bovine reassortant; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant	Nhóm 1	≥ 2,2 triệu IU; ≥ 2,8 triệu IU; ≥ 2,2 triệu IU; ≥ 2,0 triệu IU; > 2,3 triệu IU/2ml	Đường uống	Dung dịch/nhũ dịch/hỗn dịch uống	Ống/tuýp	100
15	Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8]	Nhóm 4	≥ 2 triệu PFU/2ml	Đường uống	Dung dịch/nhũ dịch/hỗn dịch uống	Lọ	300

16	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated >= 1350 PFU	Nhóm 1	0,5ml	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	80
17	Polysaccharide của các týp huyết thanh 1^1,2; 5^1,2; 6B^1,2; 7F^1,2; 9V^1,2; 14^1,2; 23F^1,2 và các týp huyết thanh 4^1,2; 18C^1,3; 19F^1,4	Nhóm 1	1mcg; 3mcg/0,5ml	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Liều	800
18	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Nhóm 1	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Đường tiêm	Hỗn dịch tiêm	Liều	50

19	1 liều (0,5 ml): - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	Nhóm 1	0.5ml/ liều	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Ống	50
20	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực	Nhóm 5	4,0 - 5,8 log PFU	Đường tiêm	Bột đông khô	Lọ	50

21	* Giải độc tố bạch hầu * Giải độc tố uốn ván * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) , Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA); * Virus bại liệt (bất hoạt): - Týp 1 (Mahoney): - Týp 2 (MEF-1): - Týp 3 (Saukett): * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B; * Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) cộng hợp với protein uốn ván	Nhóm 1	(20 IU + 40 IU + 25mcg, 25mcg + 40 đơn vị kháng nguyên D , 8 đơn vị kháng nghuyên D, 32 đơn vị kháng nguyên D + 10mcg + 12mcg cộng hợp với 22-36 mcg)/0,5ml	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Bơm tiêm	500
22	Biến độc tô bạch hầu; Biến độc tố uốn ván; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà (PT) và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) và Pertactin (PRN); Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBV) ; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney); Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8 DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett); Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b cộng hợp với giải độc tố uốn ván như protein chất mang (PRP-TT)	Nhóm 1	≥ 30 IU; ≥ 40 IU; 25 mcg; 25 mcg; 8 mcg; 10mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván	Đường tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	500

TÊN ĐƠN VỊ:.....
Địa chỉ: .....

BÁO GIÁ

Kính gửi: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LỤC NGẠN

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các loại vắc xin, sinh phẩm y tế như sau:

1. Báo giá cho các loại hóa chất, vật tư và dịch vụ liên quan:

STT	STT theo TT 20	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Xuất xứ	SĐK hoặc GPNK	Giá kê khai CQLD	Giá bán (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1		Hàng hóa 1													
2		Hàng hóa 2													
3		…….													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp[(12)]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))